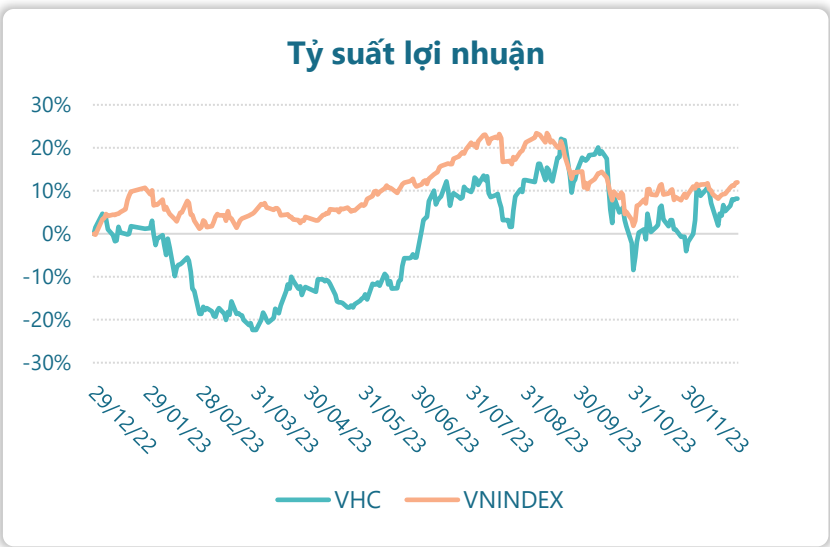
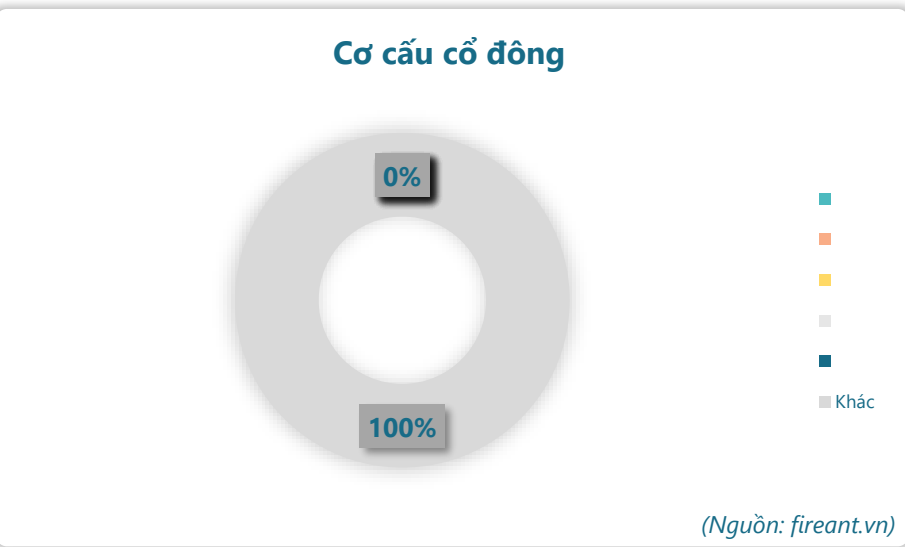
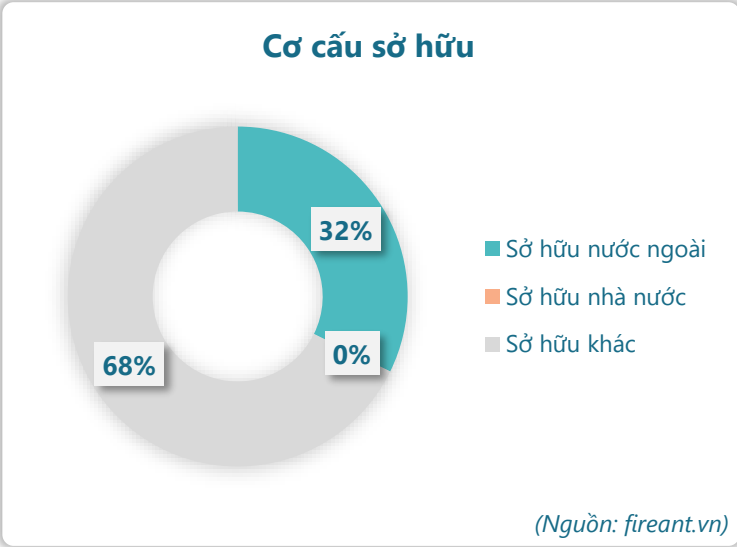
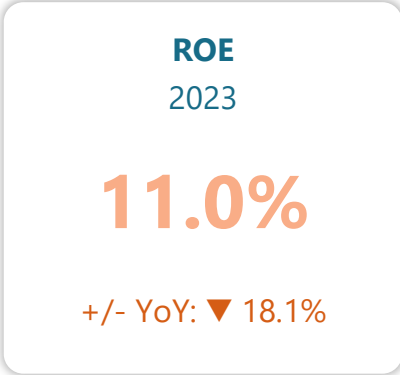
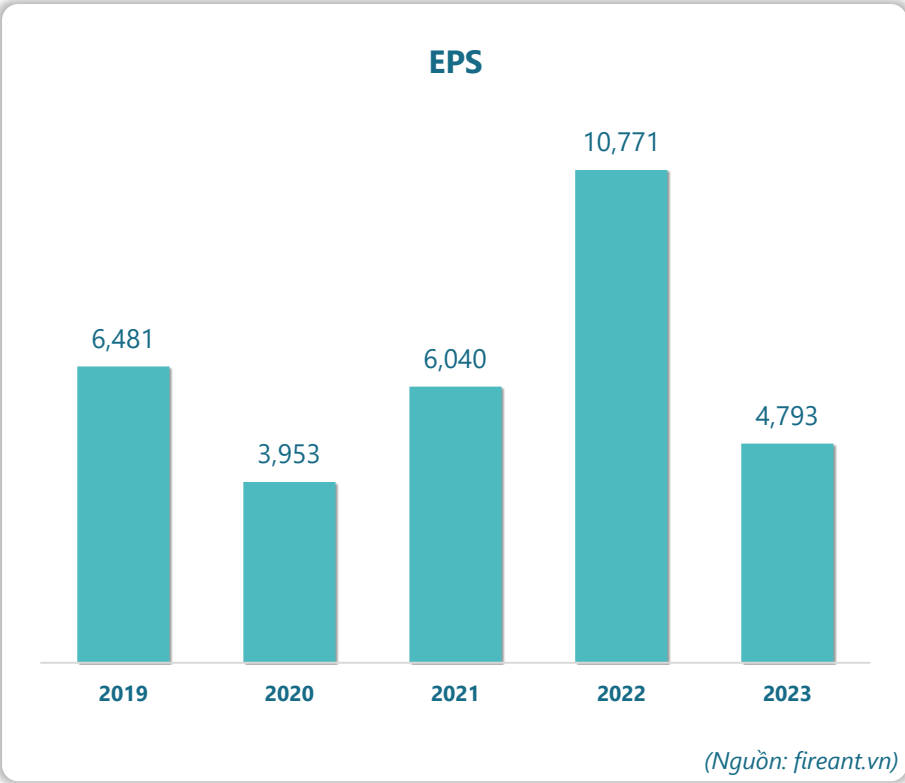
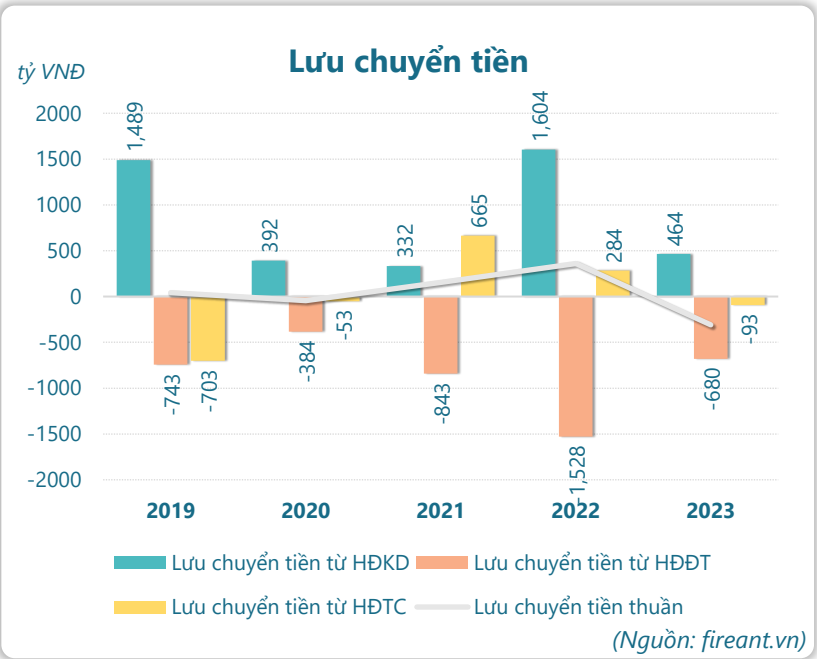
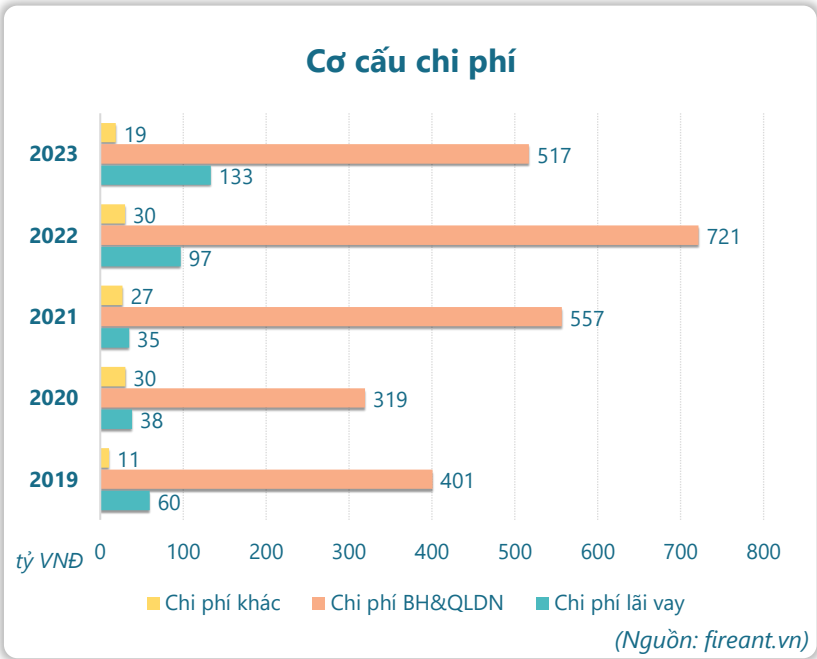
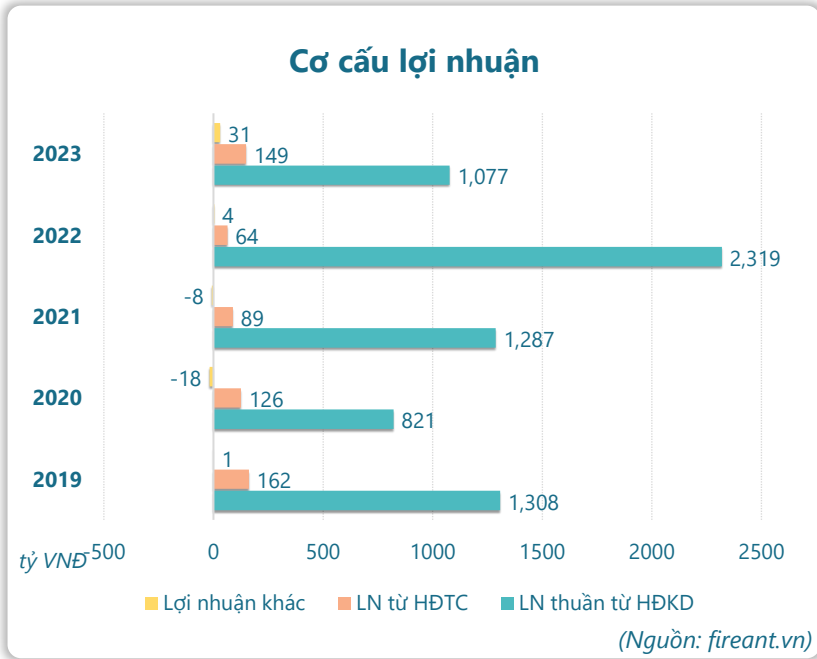
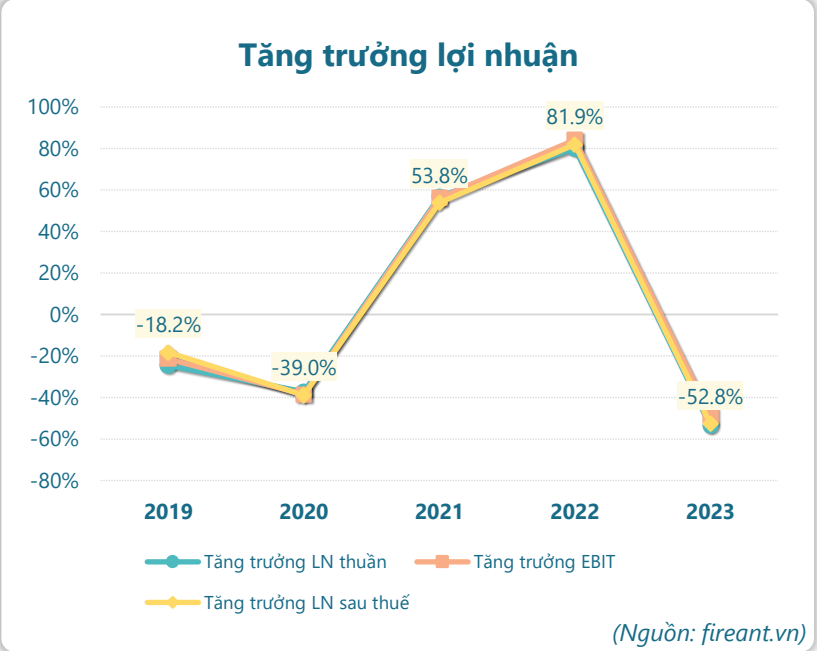
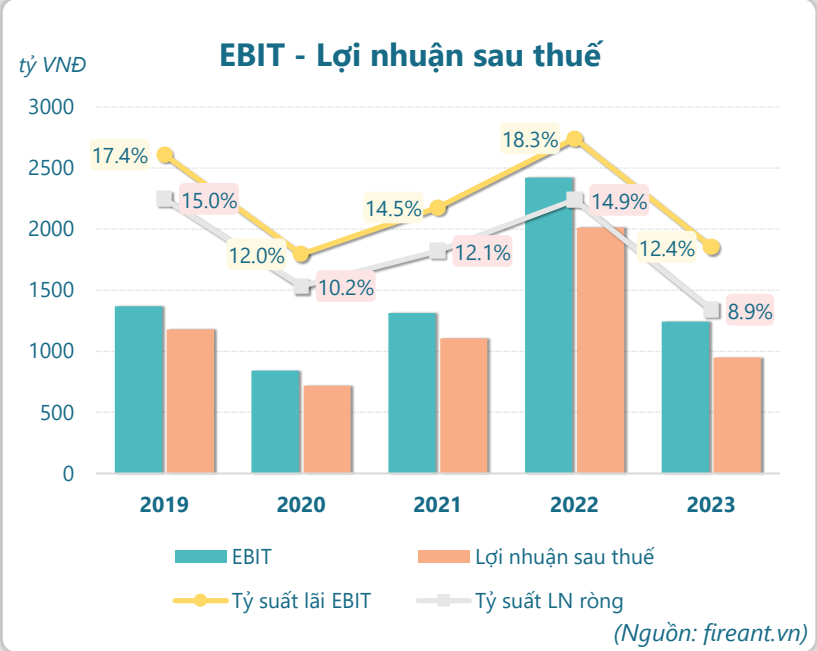
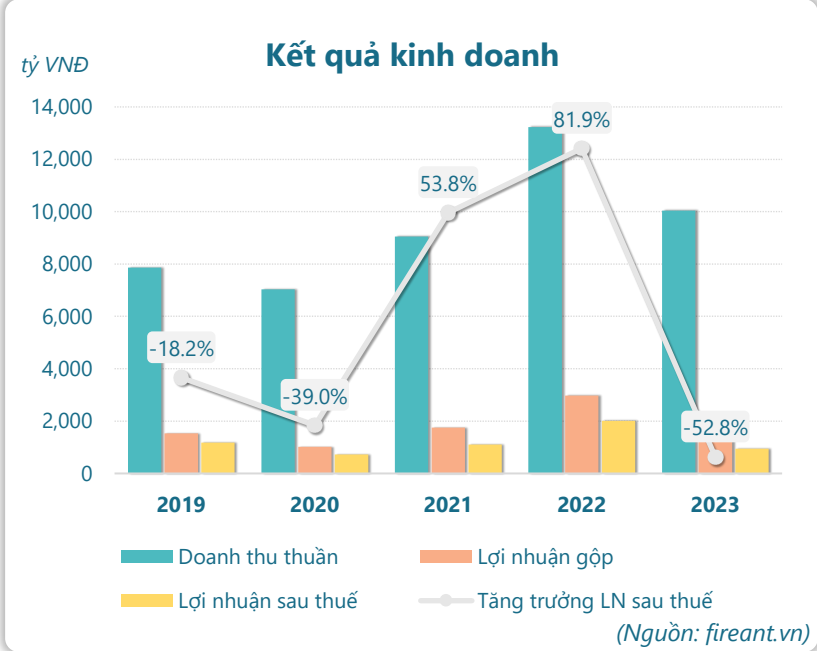


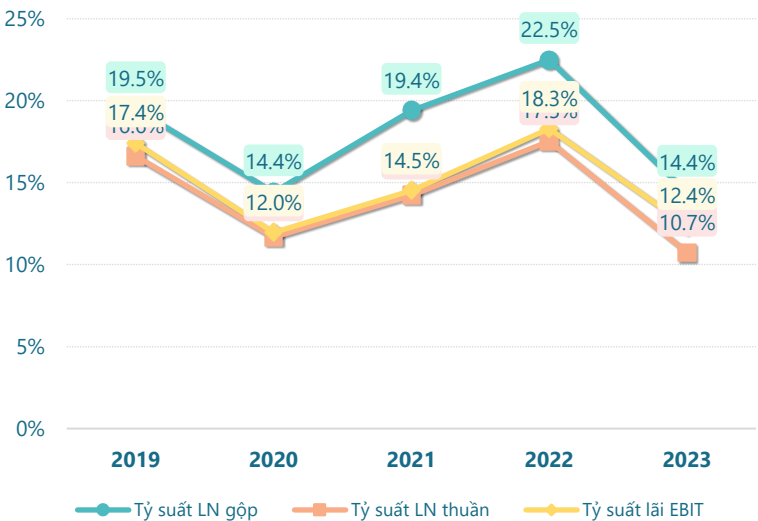
Ngày	74,400 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	33.8%	13.9%	28.7%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	43,166 - 67,901
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	13,916
Số lượng CPLH (CP)	187,044,495
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,078,765
Sở hữu nước ngoài	32.3%
Beta	1.25
EPS	4,793
P/E	15.5



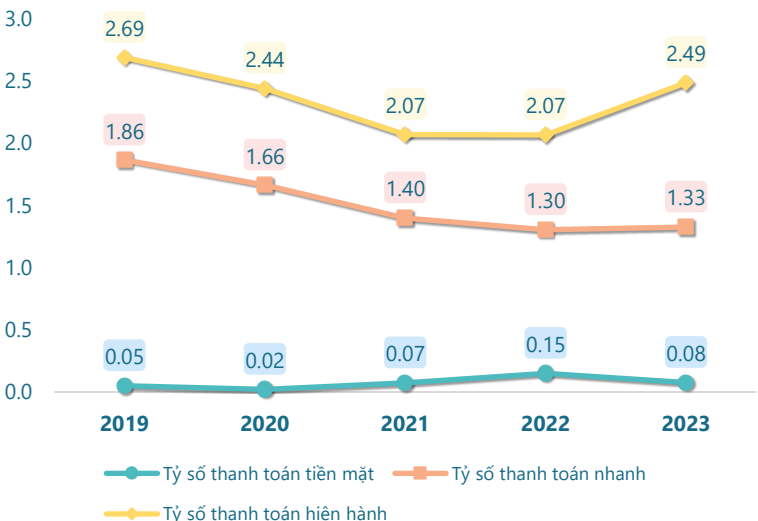


Tỷ suất lợi nhuận



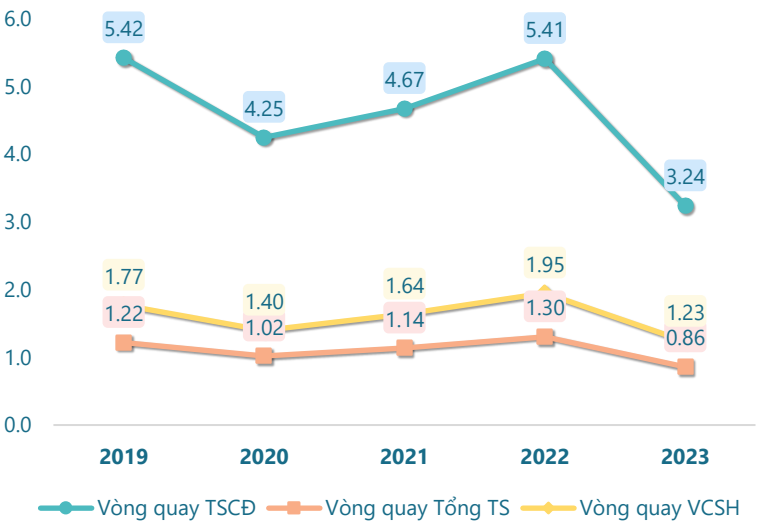
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



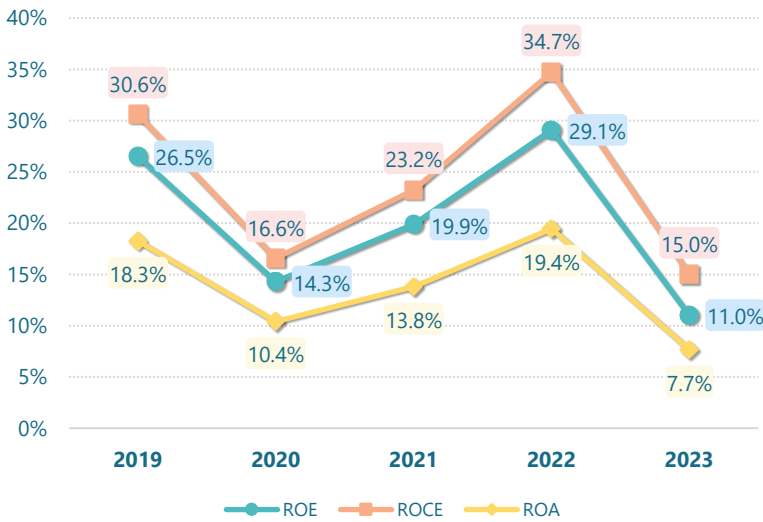
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



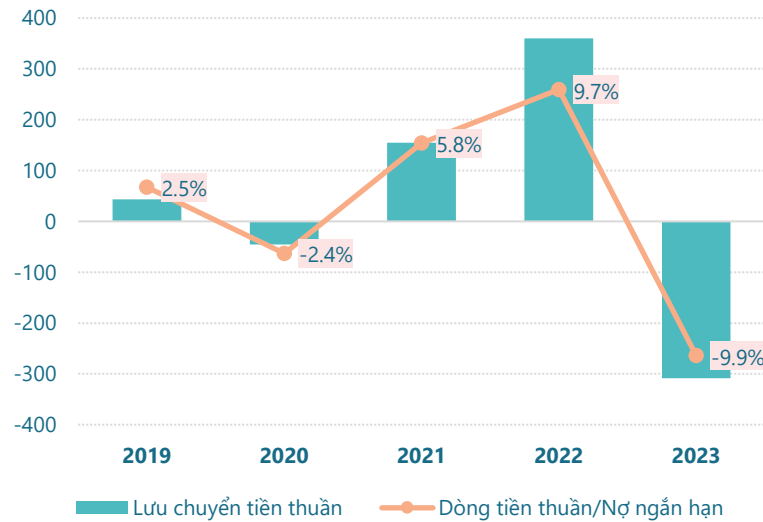
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



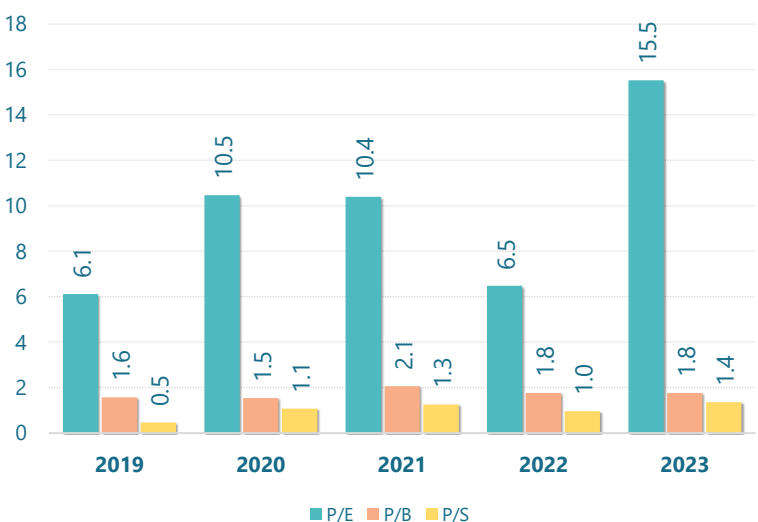
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)